

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/DS-ST
Ngày: 28/5/2024
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Thành Công;

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Đình Quang;

2. Ông Trần Quốc Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 04 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95 ngày 13/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: Số 22 N, phường T, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H, ông Nguyễn Văn B, bà Lê Thị D. Cùng địa chỉ liên hệ: Ngân hàng TMCP Đ, số 22 N, quận H, thành phố H.

(Bà D có mặt, ông H, ông B đều vắng mặt)

Bị đơn: Bà Dương Thị M, sinh năm 1978.

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Phòng 906, Chung cư B, Đường H, phường C, quận N, thành phố H.

(Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ và bà Dương Thị M đã ký kết Hợp đồng cho vay số: 218/2017/HĐTD/PVBHO-18LH ngày 7/9/2017 (sau đây viết tắt là “Hợp đồng tín dụng”), với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: **636.000.000 VND**
- Mục đích: Vay mua ô tô
- Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên
- Lãi suất trong hạn: Theo từng khế ước nhận nợ:
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay : Xe ô tô bán tải NISSAN NAVARA màu trắng, BKS: 29C-665.26; Số khung: MNTCC4D23Z0027137, số máy YD25728402T; Đăng ký xe ô tô: 408852 do phòng cảnh sát giao thông TP Hà Nội cấp ngày 13/9/2017, đứng tên bà Dương Thị M, Hợp đồng thế chấp số: 218/2017/HĐBĐ/PVBHO-18LH ngày 7/9/2017.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng:

Ngay sau khi ký Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân cho bà Dương Thị M tổng số tiền 636.000.000VND đồng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quá trình thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, bà M đã trả được phần nợ gốc lãi tạm tính đến ngày 6/8/2021 là:

Nợ gốc: 264.900.000 VND

Nợ lãi 143.140.000VND

Tổng cộng: 408.040.731VND

Vi phạm của bà Dương Thị M:

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Dương Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. PVcomBank đã rất nhiều lần gửi thông báo làm việc trực tiếp yêu cầu bà M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay bà vẫn không thực hiện. Tạm tính đến ngày 08/5/2024, bà Dương Thị M đã thanh toán được tổng số tiền: 495.773.577 đồng, trong đó nợ gốc: 333.947.985 đồng, lãi là: 161.825.592 đồng.

Nghĩa vụ nợ của bà Dương Thị M theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 08/5/2024 là:

Nợ gốc: 302.052.015 đồng

Nợ lãi trong hạn: 58.805.027 đồng

Nợ lãi quá hạn: 139.368.510 đồng

Tổng cộng: 500.225.552 đồng

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tránh những thiệt hại phát sinh từ tranh chấp trên, Ngân hàng kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc bà Dương Thị M phải trả cho PVcomBank tổng số tiền gốc và lãi được tạm tính đến ngày 08/5/2024 là: 500.225.552 đồng

2. Buộc bà Dương Thị M phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 09/5/2024 đến ngày thực trả hết toàn bộ khoản vay.

3. Trong trường hợp bà Dương Thị M không trả hết khoản nợ trên, đề nghị Tòa án tuyên trong bản án PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho PVcomBank: Xe ô tô bán tải NISSAN NAVARA màu trắng, BKS: 29C-665.26; Số khung: MNTCC4D23Z0027137, số máy YD25728402T; Đăng ký xe ô tô: 408852 do phòng cảnh sát giao thông TP Hà Nội cấp ngày 13/9/2017, đứng tên bà Dương Thị M.

4. Đề nghị Tòa án tuyên trong bản án trường hợp tài sản thế chấp kê biên, phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ của bà Dương Thị M thì PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản, các nguồn thu khác thuộc sở hữu sử dụng của bà Dương Thị M để xử lý thu hồi nợ.

Tại bản tự khai đề ngày 08/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Dương Thị M trình bày:

Ngày 07/9/2017, tôi xác nhận có ký với Ngân hàng TMCP Đ Hợp đồng cho vay số 218/2017/HĐTD/PVBHO-18LH, số tiền vay là 636.000.000 đồng; mục đích vay: mua xe ô tô; thời hạn vay là 72 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên; lãi suất cho vay trong hạn theo từng khế ước nhận nợ; lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên
- Lãi suất trong hạn: Theo từng khế ước nhận nợ:
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay : Xe ô tô bán tải NISSAN NAVARA màu trắng, BKS: 29C-665.26; Số khung: MNTCC4D23Z0027137, số máy YD25728402T; Đăng ký xe ô tô: 408852 do phòng cảnh sát giao thông TP Hà Nội cấp ngày 13/9/2017, đứng tên bà Dương Thị M, Hợp đồng thế chấp số: 218/2017/HĐBĐ/PVBHO-18LH ngày 7/9/2017. Hiện chiếc xe trên tôi không nắm được hiện đang đang sử dụng vì tôi cho một người khác mượn.

Tạm tính đến ngày 08/5/2024, tôi đã thanh toán được tổng số tiền: 495.773.577 đồng, trong đó nợ gốc: 333.947.985 đồng, lãi là: 161.825.592 đồng cho Ngân hàng.

Tính đến hết ngày 08/5/2024 tôi xác định có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền là:

Nợ gốc: 302.052.015 đồng

Nợ lãi trong hạn: 58.805.027 đồng

Nợ lãi quá hạn: 139.368.510 đồng

Tổng cộng: 500.225.552 đồng

Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, tôi có ý kiến như sau: Tôi mong muốn ngân hàng tạo điều kiện cho tôi thêm thời gian để sắp xếp thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và miễn giảm tiền lãi.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Buộc bà Dương Thị M phải trả cho PVcomBank toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí phát sinh theo HĐCV nêu trên, tính đến ngày 28/5/2024 là: Nợ gốc: 302,052,015 đồng; Nợ lãi: 201,804,822 đồng (Trong đó lãi trong hạn: 58.805.027 đồng, lãi quá hạn: 142.999.795 đồng). **Tổng cộng: 503,856,837 đồng (Năm trăm linh ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng).**

Buộc bà Dương Thị M phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp cho vay kể từ ngày 29/5/2024 cho đến khi tất toán các khoản vay.

Trong trường hợp bà Dương Thị M không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thì PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: *01 xe ô tô tải (Pickup-cabin kép), nhãn hiệu NISSAN, số loại NAVARA VL, màu trắng; số khung MNTCC4D23Z0027137; số máy YD25728402T; mang biển số 29C-665.26; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 408852 mang tên bà Dương Thị Mơ do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/9/2017*

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của bà Dương Thị M tại PVcomBank, thì PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của bà Dương Thị M để thu hồi nghĩa vụ còn lại của bà Dương Thị M tại PvcomBank.

Tại phiên tòa bị đơn là bà Dương Thị M đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với bà Dương Thị M. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi còn nợ. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 25/10/2021, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện đối với bà Dương Thị M. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Phòng 9**, Chung cư B, Đường H, phường C, quận N, thành phố H. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn là Dương Thị M phải thanh toán tiền vay phát sinh từ Hợp đồng cho vay hai bên đã ký kết. Đây là “*Tranh chấp về dân sự*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên. Xét thấy các bên không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Dương Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

4. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

4.1. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, nợ lãi (trong hạn, quá hạn) của nguyên đơn: Theo tài liệu do các đương sự cung cấp thì giữa Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam và bà Dương Thị M đã ký kết với nhau Hợp đồng cho vay số: 218/2017/HĐTD/PVBHO-18LH ngày 7/9/2017 với nội dung: Số tiền vay: 636.000.000 VND; Mục đích: Vay mua ô tô; Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất trong hạn: Theo từng khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngay sau khi ký Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân cho bà Dương Thị M tổng số tiền 636.000.000VNĐ đồng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Dương Thị M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 28/5/2024 là: Nợ gốc: 302,052,015 đồng; Nợ lãi: 201,804,822 đồng (Trong đó lãi trong hạn: 58.805.027 đồng, lãi quá hạn: 142.999.795 đồng). **Tổng cộng: 503,856,837 đồng (Năm trăm linh ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng).**

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng tín dụng thì phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền còn nợ là có căn cứ được chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì tính ngày 08/5/2024, Dương Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là: 302.052.015 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bà Dương Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc trên.

Về lãi suất: Việc thỏa thuận về lãi suất trong hạn và quá hạn giữa Ngân hàng và bên vay là phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận, các bên không tranh chấp về cách tính lãi. Vì vậy, buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 28.5.2024 (ngày xét xử) là: Nợ gốc: 302,052,015 đồng; Nợ lãi: 201,804,822 đồng (Trong đó lãi trong hạn: 58.805.027 đồng, lãi quá hạn: 142.999.795 đồng).

Tổng cộng: 503,856,837 đồng (Năm trăm linh ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng).

4.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là: 01 xe ô tô bán tải NISSAN NAVARA màu trắng, BKS: 29C-665.26; Số khung: MNTCC4D23Z0027137, số máy YD25728402T; Đăng ký xe ô tô: 408852 do Phòng cảnh sát giao thông TP Hà Nội cấp ngày 13/9/2017, đứng tên bà Dương Thị M theo Hợp đồng thế chấp số: 218/2017/HĐBĐ/PVBHO-18LH ngày 7/9/2017. Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp giữa các bên đã ký kết trên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật về hình thức và nội dung. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng nếu bà Dương Thị M không thanh toán khoản nợ trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 293, Điều 295, Điều 299, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với bà Dương Thị M về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

2/ Xác nhận tính đến ngày 28/5/2024, bà Dương Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số: 218/2017/HĐTD/PVBHO-18LH ngày 7/9/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Dương Thị M là: Nợ gốc: 302,052,015 đồng; Nợ lãi: 201,804,822 đồng (Trong đó lãi trong hạn: 58.805.027 đồng, lãi quá hạn: 142.999.795 đồng). **Tổng cộng: 503,856,837 đồng (Năm trăm linh ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng).**

3/ Buộc bà Dương Thị M phải trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gồm các khoản nợ gốc và lãi, tổng cộng là: **503,856,837 đồng (Năm trăm linh ba triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng).**

4/ Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Dương Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

Trường hợp bà Dương Thị M không thanh toán, hoặc không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger ; Màu sơn : xanh ; Số máy: P4AT2944204 ; Số khung: MNCLMFF80MW11776 ; Biển kiểm soát số: 29H-469.73 theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 829364 do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2020, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9351869.21 ngày 11/01/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về án phí: Bà Dương Thị M phải chịu 24.154.273 đồng (*Hai mươi tư triệu một trăm năm mươi tư nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo Biên lai số 0009545 ngày 09/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thành Công

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

